

Số:486/2024/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 26 tháng 11 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 468/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy L, Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn G, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân K, Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: TDP B, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Đăng ký kết hôn số 69/2011; Quyền số 01/2010 ngày 30/8/2010 của UBND phường T, quận L, thành phố Hải Phòng).

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; điểm 1.1 khoản 1 Mục II “Danh mục án phí” ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1985.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị L và anh K cùng xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Khánh Anh K, sinh ngày 02/9/2014 và Nguyễn Khánh Thảo N, sinh ngày 15/02/2019.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao 02 con chung là Nguyễn Khánh Anh K và Nguyễn Khánh Thảo N cho chị Nguyễn Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Xuân K cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), kể từ tháng 11/2024 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung là động sản, bất động*: Chị L và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Chị L và anh K cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thùy L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0065591 ngày 05/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện G;
- Các đương sự;
- UBND phường T, quận L, TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Cô Khắc Đàm